

ĐIỀU LỆ (SỬA ĐỔI)
HIỆP HỘI NƯỚC MẮM TRUYỀN THỐNG VIỆT NAM

(Phê duyệt kèm theo Quyết định số /QĐ-BNV
ngày tháng năm 2026 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ)

Chương I
QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Tên gọi, biểu tượng

- Tên gọi: Hiệp hội Nước mắm truyền thống Việt Nam.
- Tên tiếng Anh: Vietnam Association of Traditional Fish Sauce.
- Tên viết tắt: VATFI.
- Biểu tượng (Logo) của Hiệp hội Nước mắm truyền thống Việt Nam đã được Cục Sở hữu trí tuệ, Bộ Khoa học và Công nghệ cấp Giấy chứng nhận số 414042, ngày 14 tháng 03 năm 2022.



Điều 2. Tôn chỉ, mục đích

1. Hiệp hội Nước mắm truyền thống Việt Nam (sau đây gọi tắt là Hiệp hội) là tổ chức xã hội-nghề nghiệp tự nguyện của các tổ chức, công dân Việt Nam hoạt động trong lĩnh vực nghiên cứu, sản xuất, chế biến, kinh doanh, xuất khẩu, bảo tồn và phát triển nghề nước mắm truyền thống Việt Nam và các dịch vụ liên quan đến nước mắm truyền thống Việt Nam theo quy định của pháp luật.

2. Mục đích của Hiệp hội là tập hợp, đoàn kết hội viên, bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của hội viên, góp phần phát triển sản xuất, chế biến, kinh doanh, xuất khẩu, quảng bá và bảo tồn nước mắm truyền thống Việt Nam theo quy định của pháp luật.

Điều 3. Tư cách pháp lý và trụ sở

1. Hiệp hội có tư cách pháp lý, có con dấu, tài khoản riêng; tổ chức, hoạt động theo quy định của pháp luật Việt Nam và Điều lệ Hiệp hội được Bộ Nội vụ phê duyệt.

2. Trụ sở chính của Hiệp hội đặt tại: Tầng 3, số 54, ngõ 389 Hoàng Quốc Việt, phường Nghĩa Đô, thành phố Hà Nội, Việt Nam.

3. Hiệp hội có thể đặt chi nhánh hoặc văn phòng đại diện tại một số tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương khác với nơi đặt trụ sở chính theo quy định của pháp luật.

Điều 4. Phạm vi, lĩnh vực hoạt động

1. Hiệp hội hoạt động trên phạm vi toàn quốc, trong lĩnh vực nghiên cứu, sản xuất, chế biến, kinh doanh, xuất khẩu, bảo tồn và phát triển nghề nước mắm truyền thống Việt Nam và các dịch vụ liên quan đến nước mắm truyền thống theo quy định của pháp luật.

2. Hiệp hội chịu sự quản lý nhà nước của Bộ Nội vụ, sự quản lý của Bộ Nông nghiệp và Môi trường và các Bộ, ngành khác có liên quan về lĩnh vực Hiệp hội hoạt động theo quy định của pháp luật.

Điều 5. Nguyên tắc tổ chức, hoạt động

1. Tự nguyện, tự quản.
2. Dân chủ, bình đẳng, công khai, minh bạch.
3. Tự đảm bảo kinh phí hoạt động.
4. Không vì mục đích lợi nhuận.
5. Tuân thủ Hiến pháp, pháp luật và Điều lệ Hiệp hội.

Chương II

QUYỀN HẠN, NGHĨA VỤ, TRÁCH NHIỆM CỦA HIỆP HỘI

Điều 6. Quyền hạn của Hiệp hội

1. Tổ chức, hoạt động theo Điều lệ Hiệp hội đã được cơ quan nhà nước có thẩm quyền phê duyệt.

2. Tuyên truyền tôn chỉ, mục đích hoạt động của Hiệp hội và phổ biến kiến thức, cung cấp thông tin cho hội viên về chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước liên quan đến lĩnh vực hoạt động của Hiệp hội theo quy định của pháp luật.

3. Đại diện cho hội viên trong mối quan hệ đối nội, đối ngoại có liên quan đến quyền, nghĩa vụ và trách nhiệm của Hiệp hội theo quy định của pháp luật.

4. Bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của Hiệp hội, hội viên trong hoạt động nghiên cứu, sản xuất, chế biến, kinh doanh, xuất khẩu, ứng dụng khoa học công nghệ, bảo tồn và phát triển nghề nước mắm truyền thống Việt Nam và dịch vụ liên quan đến nước mắm truyền thống phù hợp với tôn chỉ, mục đích, lĩnh vực hoạt động của Hiệp hội theo Điều lệ và quy định của pháp luật.

5. Hỗ trợ hội viên trong hoạt động quảng bá, xúc tiến thương mại, hội nghị, hội thảo, khuyến khích hợp tác, liên kết giữa các hội viên của Hiệp hội theo quy định của pháp luật.

6. Tham gia các chương trình, dự án, đề tài, nhiệm vụ nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ, các hoạt động tư vấn, phản biện chính sách liên quan đến nước mắm truyền thống phù hợp với tôn chỉ, mục đích và lĩnh vực hoạt động của

Hiệp hội khi được cơ quan nhà nước có thẩm quyền yêu cầu theo quy định của pháp luật; cung cấp dịch vụ công về các vấn đề thuộc lĩnh vực hoạt động của Hiệp hội theo quy định của pháp luật.

7. Tham gia ý kiến trong xây dựng cơ chế, chính sách, tiêu chuẩn chất lượng liên quan trực tiếp đến nhiệm vụ, quyền hạn và lĩnh vực hoạt động của Hiệp hội theo quy định của pháp luật. Kiến nghị với cơ quan nhà nước có thẩm quyền đối với các vấn đề liên quan tới sự phát triển Hiệp hội và lĩnh vực Hiệp hội hoạt động.

8. Chủ trì hoặc tham gia xây dựng tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật về nước mắm truyền thống Việt Nam khi được yêu cầu hoặc đề nghị cơ quan nhà nước xem xét, ban hành phù hợp với quy định của pháp luật về tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật và quy định pháp luật khác có liên quan.

9. Được tham gia, phối hợp với các cơ quan, tổ chức có chức năng đào tạo, bồi dưỡng kiến thức, kỹ thuật, chia sẻ thông tin, kinh nghiệm cho hội viên trong nghiên cứu, ứng dụng khoa học công nghệ, sản xuất, chế biến, kinh doanh, xuất khẩu, bảo tồn và phát triển nghề nước mắm truyền thống Việt Nam và dịch vụ liên quan đến nước mắm truyền thống theo quy định của pháp luật; được cấp chứng nhận chuyên môn hoặc chứng chỉ khi có đủ điều kiện theo quy định của pháp luật.

10. Thành lập và chịu trách nhiệm quản lý chặt chẽ, toàn diện về tổ chức, hoạt động của các tổ chức có tư cách pháp nhân trực thuộc Hiệp hội theo quy định của pháp luật và Điều lệ Hiệp hội phù hợp với tôn chỉ, mục đích và lĩnh vực hoạt động của Hiệp hội. Báo cáo Bộ Nội vụ, Bộ Nông nghiệp và Môi trường về việc thành lập tổ chức pháp nhân theo quy định của pháp luật.

11. Thu hội phí của hội viên và hoạt động tạo nguồn thu từ kinh doanh, dịch vụ theo quy định của pháp luật để tự trang trải về kinh phí hoạt động.

12. Tiếp nhận, quản lý và sử dụng các nguồn tài trợ, viện trợ hợp pháp của các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước (nếu có) theo quy định của pháp luật, gắn với tôn chỉ, mục đích hoạt động, chức năng, nhiệm vụ của Hiệp hội.

13. Nhà nước hỗ trợ kinh phí đối với những hoạt động gắn với nhiệm vụ do Nhà nước giao (nếu có).

14. Gia nhập các tổ chức quốc tế tương ứng (nếu có) và ký kết, thực hiện thỏa thuận quốc tế về lĩnh vực Hiệp hội hoạt động sau khi có ý kiến thống nhất của cấp có thẩm quyền và các cơ quan quản lý nhà nước có liên quan về việc gia nhập tổ chức quốc tế tương ứng, ký kết, thực hiện thỏa thuận quốc tế theo quy định của pháp luật. Báo cáo Bộ Nội vụ, Bộ Nông nghiệp và Môi trường về việc gia nhập tổ chức quốc tế tương ứng, ký kết, thực hiện thỏa thuận quốc tế.

15. Khen thưởng hoặc đề nghị cơ quan nhà nước khen thưởng hội viên theo quy định tại Điều lệ Hiệp hội và quy định của pháp luật.

16. Tham gia xuất bản sách, tập san, bản tin, các ấn phẩm và trang thông tin điện tử liên quan đến lĩnh vực hoạt động của Hiệp hội theo quy định của pháp luật.

17. Phối hợp với các cơ quan, tổ chức có liên quan để thực hiện nhiệm vụ của Hiệp hội theo quy định của pháp luật.

18. Các quyền khác theo quy định của pháp luật.

Điều 7. Nghĩa vụ, trách nhiệm của Hiệp hội

1. Chấp hành quy định của cơ quan có thẩm quyền và quy định của pháp luật có liên quan đến tổ chức, hoạt động của Hiệp hội và Điều lệ Hiệp hội đã được Bộ Nội vụ phê duyệt. Không được lợi dụng hoạt động của Hiệp hội để làm phương hại đến an ninh quốc gia, trật tự xã hội, đạo đức, thuần phong mỹ tục, truyền thống, bản sắc văn hoá dân tộc, quyền và lợi ích hợp pháp của tổ chức, cá nhân; lợi dụng tín ngưỡng, tôn giáo để thực hiện các hoạt động mê tín, dị đoan; hoạt động tài chính, kinh doanh trái phép làm rối loạn thị trường trong nước.

2. Tập hợp, đoàn kết hội viên; tổ chức, phối hợp hoạt động giữa các hội viên vì lợi ích chung của Hiệp hội và quyền lợi hợp pháp của người tiêu dùng; thực hiện đúng tôn chỉ, mục đích của Hiệp hội nhằm tham gia phát triển nghề nước mắm truyền thống Việt Nam, góp phần phát triển kinh tế xã hội của đất nước.

3. Tuyên truyền, phổ biến, bồi dưỡng kiến thức chuyên môn, hướng dẫn hội viên tuân thủ chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước có liên quan đến lĩnh vực Hiệp hội hoạt động, Điều lệ, quy chế, quy định của Hiệp hội. Không công nhận, vinh danh, suy tôn, phong tặng các danh hiệu trái quy định của pháp luật.

4. Xây dựng, kết nối, mở rộng thị trường cho sản phẩm nước mắm truyền thống Việt Nam và mối quan hệ giữa Hiệp hội với tổ chức, các hiệp hội ngành hàng liên quan trong nước và quốc tế theo quy định của pháp luật.

5. Phối hợp với các tổ chức, cơ quan quản lý nhà nước tổ chức hội nghị, hội thảo về chuyên môn, kỹ thuật, quy trình, ứng dụng công nghệ trong chế biến, sản xuất nước mắm truyền thống Việt Nam theo quy định pháp luật.

6. Chịu trách nhiệm lãnh đạo, chỉ đạo, quản lý trực tiếp, toàn diện tổ chức, hoạt động của Văn phòng, các ban chuyên môn, tổ chức trực thuộc Hiệp hội theo quy định của pháp luật và Điều lệ; xây dựng, hoàn thiện các quy chế, quy định của Hiệp hội, Văn phòng, các ban chuyên môn, chi hội, tổ chức trực thuộc Hiệp hội để làm cơ sở tổ chức, hoạt động phù hợp với quy định của pháp luật và Điều lệ Hiệp hội.

7. Tuân thủ các quy định về tiếp nhận, quản lý và sử dụng viện trợ nước ngoài và các quy định pháp luật khác có liên quan; quản lý, sử dụng có hiệu quả các nguồn tài trợ, viện trợ và chịu trách nhiệm là chủ khoản viện trợ (nếu có) theo quy định của pháp luật.

8. Việc sử dụng kinh phí của Hiệp hội phải chấp hành quy định của pháp luật và Điều lệ Hiệp hội đảm bảo công khai, minh bạch; nộp thuế, phí, lệ phí và thực hiện chế độ kế toán, kiểm toán, thông kê theo quy định của pháp luật, phải đăng ký mã số thuế và kê khai thuế theo quy định của pháp luật về thuế.

9. Ban hành các quy chế hoạt động của Ban Chấp hành, Ban Thường vụ, Ban Kiểm tra Hiệp hội; quản lý, sử dụng tài sản, tài chính của Hiệp hội; khen thưởng, kỷ luật; giải quyết tranh chấp, kiến nghị, khiếu nại, tố cáo trong nội bộ; quản lý và sử dụng con dấu của Hiệp hội và các quy định khác phù hợp với quy định của pháp luật và Điều lệ Hiệp hội.

10. Lập và lưu giữ tại trụ sở Hiệp hội danh sách hội viên, tổ chức trực thuộc Hiệp hội, sổ sách, chứng từ về tài sản, tài chính của Hiệp hội, biên bản các cuộc họp Ban Chấp hành, Ban Thường vụ, Ban Kiểm tra Hiệp hội. Báo cáo Bộ Nội vụ, Bộ Nông nghiệp và Môi trường về việc miễn nhiệm, bãi nhiệm, thay đổi chức vụ Chủ tịch, Phó Chủ tịch, Tổng Thư ký, thành viên Ban Chấp hành, Ban Thường vụ, Ban Kiểm tra; thay đổi trụ sở; sửa đổi, bổ sung Điều lệ Hiệp hội; báo cáo tình hình tổ chức, hoạt động hàng năm của Hiệp hội theo quy định của pháp luật.

11. Chấp hành sự hướng dẫn, kiểm tra của các cơ quan nhà nước có thẩm quyền trong việc tuân thủ pháp luật và Điều lệ Hiệp hội.

12. Chịu trách nhiệm hòa giải các mâu thuẫn, tranh chấp, giải quyết đơn, thư phản ánh, kiến nghị, khiếu nại, tố cáo liên quan đến Hiệp hội, tổ chức pháp nhân trực thuộc Hiệp hội, hội viên theo quy định của pháp luật, Điều lệ Hiệp hội và báo cáo kết quả giải quyết với cơ quan nhà nước có thẩm quyền theo quy định. Trong trường hợp, Hiệp hội không tự giải quyết được các tranh chấp, đơn, thư phản ánh, kiến nghị, khiếu nại, tố cáo thì đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật.

13. Xây dựng, ban hành quy tắc đạo đức trong hoạt động của Hiệp hội phù hợp với quy định của pháp luật và Điều lệ này.

14. Cập nhật tình hình tổ chức, hoạt động của Hiệp hội vào cơ sở dữ liệu về hội và phối hợp xây dựng, vận hành cơ sở dữ liệu về hội.

15. Quản lý và sử dụng các nguồn kinh phí của Hiệp hội theo đúng quy chế của Hiệp hội và quy định của pháp luật.

16. Thực hiện các nghĩa vụ và trách nhiệm khác theo quy định của pháp luật.

Chương III

HỘI VIÊN

Điều 8. Hội viên, tiêu chuẩn hội viên

1. Hội viên của Hiệp hội bao gồm: hội viên chính thức, hội viên liên kết và hội viên danh dự:

a) Hội viên chính thức: Công dân, tổ chức Việt Nam được thành lập theo quy định của pháp luật, có đủ tiêu chuẩn theo quy định tại khoản 2 Điều này tán thành Điều lệ Hiệp hội, tự nguyện có Đơn tham gia Hiệp hội, có thể trở thành hội viên chính thức của Hiệp hội;

b) Hội viên liên kết: Công dân, tổ chức Việt Nam không có điều kiện tham gia hoạt động Hiệp hội hoặc không có đủ tiêu chuẩn để trở thành hội viên chính thức của Hiệp hội, nhưng quan tâm đến việc nghiên cứu, sản xuất, kinh doanh, bảo tồn và phát triển nghề nước mắm truyền thống Việt Nam, có đóng góp cho sự phát triển của Hiệp hội, tán thành Điều lệ Hiệp hội, tự nguyện có đơn tham gia Hiệp hội, được Hiệp hội xem xét công nhận là hội viên liên kết;

c) Hội viên danh dự: Công dân, tổ chức Việt Nam không có điều kiện hoặc không có đủ tiêu chuẩn trở thành hội viên chính thức nhưng có uy tín, tâm huyết,

có đóng góp cho sự phát triển của Hiệp hội, tán thành Điều lệ Hiệp hội, được Hiệp hội công nhận hoặc mời làm hội viên danh dự.

2. Tiêu chuẩn hội viên chính thức:

a) Hội viên cá nhân: Công dân Việt Nam từ đủ 18 tuổi trở lên có năng lực hành vi dân sự đầy đủ, không bị truy cứu trách nhiệm hình sự hoạt động trong lĩnh vực nghiên cứu, sản xuất, chế biến, kinh doanh, xuất khẩu, bảo tồn, phát triển nghề nước mắm truyền thống và dịch vụ liên quan đến nước mắm truyền thống Việt Nam theo quy định của pháp luật, có điều kiện tham gia các hoạt động thường xuyên của Hiệp hội, có đơn tham gia Hiệp hội, được Hiệp hội xem xét, kết nạp;

b) Hội viên tổ chức: Các tổ chức pháp nhân Việt Nam được thành lập theo quy định của pháp luật, hoạt động trong lĩnh vực nghiên cứu, sản xuất, chế biến, kinh doanh, xuất khẩu, bảo tồn, phát triển nghề nước mắm truyền thống và dịch vụ liên quan đến nước mắm truyền thống Việt Nam theo quy định của pháp luật, có điều kiện tham gia các hoạt động thường xuyên của Hiệp hội, có đơn tham gia Hiệp hội được Hiệp hội xem xét, kết nạp.

Hội viên tổ chức cử người đại diện tham gia Hiệp hội phải là công dân Việt Nam và có đủ thẩm quyền quyết định những vấn đề liên quan đến hoạt động của tổ chức do mình phụ trách, quyền và nghĩa vụ của hội viên. Trong trường hợp ủy quyền thì người được ủy quyền phải có đủ thẩm quyền quyết định và chịu trách nhiệm về quyết định của mình. Khi hội viên tổ chức thay đổi người đại diện thì phải thông báo bằng văn bản cho Hiệp hội, chậm nhất không quá 15 (mười lăm) ngày làm việc kể từ ngày thay đổi.

Điều 9. Quyền của hội viên

1. Được Hiệp hội bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp theo quy định của pháp luật.
2. Được Hiệp hội cung cấp các thông tin; được tham gia các sự kiện, hội nghị, hội thảo, tập huấn, đề tài, chương trình, dự án; được phổ biến chính sách pháp luật, bồi dưỡng kiến thức chuyên môn nghiệp vụ, được tham gia các hoạt động do Hiệp hội tổ chức.
3. Được tham gia thảo luận, biểu quyết, thực hiện các chủ trương công tác của Hiệp hội theo quy định của Hiệp hội; được kiến nghị, đề xuất ý kiến với cơ quan có thẩm quyền về những vấn đề có liên quan đến lĩnh vực hoạt động của Hiệp hội.
4. Được dự Đại hội, ứng cử, đề cử, bầu cử Ban Chấp hành và Ban Kiểm tra Hiệp hội theo quy định của Hiệp hội.
5. Được giới thiệu các tổ chức, cá nhân để trở thành hội viên của Hiệp hội theo quy định của pháp luật và Hiệp hội.
6. Được cấp giấy chứng nhận hoặc quyết định công nhận hội viên và được khen thưởng theo quy định của Hiệp hội và quy định của pháp luật.
7. Được Hiệp hội giúp đỡ, hỗ trợ đối với các công trình nghiên cứu, ứng dụng công nghệ, bảo vệ quyền lợi hợp pháp trong nghiên cứu, sản xuất, kinh doanh, xuất khẩu nước mắm truyền thống Việt Nam theo đúng quy định của pháp luật và Điều lệ Hiệp hội.

8. Được quyền xin ra khỏi Hiệp hội theo các thủ tục quy định tại quy chế và Điều lệ Hiệp hội khi xét thấy không thể tiếp tục là hội viên.

9. Hội viên liên kết, hội viên danh dự được hưởng quyền và nghĩa vụ như hội viên chính thức, trừ quyền biểu quyết các vấn đề của Hiệp hội và không được quyền ứng cử, đề cử, bầu cử Ban Chấp hành, Ban Kiểm tra Hiệp hội.

Điều 10. Nghĩa vụ của hội viên

1. Nghiêm chỉnh chấp hành đường lối, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước và các quy định tại Điều lệ này; thực hiện các nghị quyết của Hiệp hội; tuyên truyền phát triển hội viên mới.

2. Tham gia các hoạt động và sinh hoạt của Hiệp hội; đoàn kết, hợp tác với các hội viên khác để xây dựng Hiệp hội phát triển vững mạnh.

3. Thực hiện chế độ thông tin, báo cáo theo quy định của Hiệp hội và yêu cầu của cơ quan có thẩm quyền.

4. Đóng hội phí đầy đủ, đúng kỳ hạn theo quy định của Hiệp hội, phù hợp với Điều lệ và quy định của pháp luật. Hội viên danh dự không phải đóng hội phí.

5. Bảo vệ uy tín, quyền và lợi ích hợp pháp của Hiệp hội và các hội viên khi hoạt động nghề nghiệp và công việc các có liên quan theo quy định của pháp luật; không được nhân danh Hiệp hội trong các quan hệ giao dịch, trừ khi được lãnh đạo Hiệp hội phân công bằng văn bản.

6. Đoàn kết, xây dựng Hiệp hội phát triển lớn mạnh vì lợi ích của Hiệp hội, của các hội viên và của Nhà nước; xây dựng quan hệ hợp tác giúp đỡ giữa các hội viên Hiệp hội trong hoạt động sản xuất, kinh doanh nước mắm truyền thống Việt Nam.

7. Tích cực tuyên truyền hội viên mới và tăng cường quảng bá hình ảnh Hiệp hội.

8. Thực hiện chế độ thông tin, báo cáo theo quy định của Hiệp hội.

9. Các nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật.

Điều 11. Thủ tục, thẩm quyền kết nạp hội viên; thủ tục ra khỏi Hiệp hội

1. Thủ tục, thẩm quyền kết nạp, công nhận hội viên:

a) Tổ chức, công dân Việt Nam quy định tại Điều 8 Điều lệ này có nguyện vọng gia nhập Hiệp hội, nộp hồ sơ kết nạp, công nhận hội viên đến Văn phòng Hiệp hội để Ban Thường vụ xem xét, quyết định;

b) Hồ sơ kết nạp hội viên gồm có:

- Đơn xin gia nhập Hiệp hội (theo mẫu do Hiệp hội quy định);

- Tờ khai thông tin trích ngang (theo mẫu do Hiệp hội quy định);

- Đối với hội viên tổ chức: Bản sao giấy phép thành lập, quyết định thành lập hoặc giấy chứng nhận đăng ký hoạt động hoặc điều lệ, quy chế hoạt động; giấy đăng ký kinh doanh (nếu có); Văn bản cử đại diện của tổ chức;

- Đối với hội viên cá nhân: Căn cước công dân (bản sao).

- Trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày làm việc, Ban Thường vụ xem xét kết nạp hội viên theo Quy chế, quy định của Hiệp hội, trường hợp không đồng ý phải có văn bản trả lời và nêu rõ lý do.

2. Thủ tục, thẩm quyền chấm dứt tư cách hội viên:

a) Tư cách hội viên đương nhiên bị chấm dứt trong các trường hợp sau đây:

- Hiệp hội chấm dứt hoạt động, giải thể theo quy định của pháp luật;
- Bị giải thể theo quyết định của cơ quan nhà nước có thẩm quyền;
- Hội viên là tổ chức bị tuyên bố phá sản hoặc giải thể theo quy định của pháp luật. Trường hợp hội viên tổ chức bị đình chỉ hoạt động thì quyền hội viên của tổ chức sẽ bị đình chỉ cho đến khi tổ chức này được hoạt động trở lại theo quy định của pháp luật;

- Hội viên cá nhân qua đời hoặc bị tước quyền công dân bởi một bản án hoặc một quyết định có hiệu lực của cơ quan nhà nước có thẩm quyền.

b) Hội viên tự nguyện xin rút khỏi Hiệp hội gửi đơn đến Ban Thường vụ xem xét giải quyết theo Điều lệ, quy chế, quy định của Hiệp hội;

c) Hội viên bị đình chỉ, bãi nhiệm, miễn nhiệm, khai trừ và chấm dứt tư cách theo Nghị quyết của Ban Chấp hành (đối với hội viên là thành viên Ban Chấp hành, Ban Thường vụ Hiệp hội) khi hội viên đó thuộc một trong các trường hợp sau:

- Hội viên làm ảnh hưởng nghiêm trọng đến quyền lợi, uy tín, tài sản và tài chính của Hiệp hội;

- Vi phạm nghiêm trọng Điều lệ, các quy chế của Hiệp hội;

- Hoạt động trái với quy định của pháp luật Việt Nam gây hậu quả nghiêm trọng, bị truy tố trách nhiệm hình sự hoặc bị cơ quan có thẩm quyền kết án theo quy định của pháp luật;

- Không thực hiện đầy đủ các nghĩa vụ của hội viên, không đóng hội phí trong vòng 90 (chín mươi) ngày, kể từ khi Hiệp hội ra thông báo nhắc lần thứ 2 (hai), trừ trường hợp có lý do chính đáng, được Ban Thường vụ chấp thuận;

- Thành viên Ban Chấp hành nếu không tham gia sinh hoạt Hiệp hội từ 02 (hai) hoặc 03 (ba) kỳ liên tiếp mà không có lý do chính đáng thì mặc nhiên bị xoá tên trong danh sách Ban Chấp hành, đồng thời phải có trách nhiệm bàn giao công việc, cơ sở vật chất, tài chính mà mình phụ trách cho Hiệp hội;

- Thành viên Ban Chấp hành, Ban Thường vụ Hiệp hội xin ra khỏi Hiệp hội phải có đơn và được Ban Chấp hành Hiệp hội xem xét, quyết định.

d) Hội viên bị chấm dứt tư cách phải hoàn thành các nghĩa vụ tài chính (nếu có) và các nghĩa vụ khác phát sinh trước thời điểm bị chấm dứt tư cách hội viên và phải trả lại thẻ hoặc quyết định công nhận hội viên trước khi ra khỏi Hiệp hội. Hội viên bị chấm dứt tư cách hội viên có quyền khiếu nại lên Đại hội Hiệp hội, quyết định của Đại hội là quyết định cuối cùng.

3. Ban Chấp hành Hiệp hội quy định cụ thể về hồ sơ, biểu mẫu, trình tự liên quan đến việc kết nạp, đình chỉ, miễn nhiệm, bãi nhiệm, chấm dứt tư cách và quản lý hội viên phù hợp với Điều lệ Hiệp hội.

Chương IV

TỔ CHỨC, HOẠT ĐỘNG

Điều 12. Cơ cấu tổ chức của Hiệp hội

1. Đại hội.
2. Ban Chấp hành.
3. Ban Thường vụ.
4. Ban Kiểm tra.
5. Văn phòng Hiệp hội, các Ban chuyên môn.
6. Các tổ chức có tư cách pháp nhân trực thuộc Hiệp hội được thành lập theo quy định của pháp luật và Điều lệ Hiệp hội.
7. Các liên chi hội, chi hội, tổ hội (nếu có) gọi chung là chi hội là các tổ chức không có tư cách pháp nhân thuộc Hiệp hội được thành lập theo quy định của pháp luật.

Điều 13. Đại hội

1. Cơ quan lãnh đạo cao nhất của Hiệp hội là Đại hội nhiệm kỳ hoặc Đại hội bất thường. Đại hội nhiệm kỳ được tổ chức 05 (năm) năm 01 (một) lần. Đại hội bất thường được triệu tập khi ít nhất có 2/3 (hai phần ba) tổng số thành viên Ban Chấp hành hoặc có ít nhất trên 1/2 (một phần hai) tổng số hội viên chính thức đề nghị.
2. Đại hội nhiệm kỳ hoặc đại hội bất thường được tổ chức khi có trên 1/2 (một phần hai) số hội viên chính thức đối với Đại hội toàn thể hoặc có trên 1/2 (một phần hai) số Đại biểu chính thức có mặt đối với Đại hội đại biểu.
3. Nhiệm vụ của Đại hội:
 - a) Báo cáo số lượng đại biểu tham dự Đại hội và báo cáo thẩm tra tư cách đại biểu tham dự Đại hội;
 - b) Thông qua chương trình Đại hội, quy chế Đại hội, quy chế bầu cử;
 - c) Thảo luận, thông qua báo cáo tổng kết nhiệm kỳ và phương hướng hoạt động nhiệm kỳ tiếp theo của Hiệp hội; báo cáo kiểm điểm của Ban Chấp hành, báo cáo kiểm điểm Ban Kiểm tra; báo cáo tài chính của Hiệp hội;
 - d) Thông qua việc đổi tên Hiệp hội (nếu có) và việc sửa đổi, bổ sung Điều lệ hoặc tiếp tục sử dụng Điều lệ hiện hành;
 - đ) Chia, tách; sáp nhập; hợp nhất (nếu có);
 - e) Thông qua đề án nhân sự Đại hội; biểu quyết số lượng thành viên Ban Chấp hành, Ban Kiểm tra cho cả nhiệm kỳ của Hiệp hội; đề cử, ứng cử và bầu vào Ban Chấp hành, Ban Kiểm tra Hiệp hội;
 - g) Các vấn đề khác theo quy định của Điều lệ Hiệp hội (nếu có);
 - h) Thông qua nghị quyết Đại hội.
4. Nguyên tắc biểu quyết tại Đại hội:

a) Đại hội có thể biểu quyết bằng hình thức giơ tay hoặc bỏ phiếu kín. Hình thức biểu quyết do Đại hội quyết định hoặc theo quy định của Điều lệ Hiệp hội đã được cơ quan nhà nước có thẩm quyền phê duyệt;

b) Việc biểu quyết thông qua các quyết định của Đại hội được thông qua khi có trên 1/2 (một phần hai) tổng số Đại biểu chính thức được triệu tập tại Đại hội biểu quyết tán thành.

Điều 14. Ban Chấp hành Hiệp hội

1. Ban Chấp hành Hiệp hội là cơ quan lãnh đạo giữa 02 kỳ Đại hội do Đại hội bầu trong số các hội viên chính thức của Hiệp hội. Số lượng, cơ cấu, tiêu chuẩn, điều kiện, sức khỏe, độ tuổi của các thành viên Ban Chấp hành do Đại hội quyết định. Nhiệm kỳ của Ban Chấp hành trùng với nhiệm kỳ Đại hội.

2. Nhiệm vụ và quyền hạn của Ban Chấp hành:

a) Tổ chức triển khai thực hiện nghị quyết Đại hội, Điều lệ Hiệp hội, lãnh đạo mọi hoạt động của Hiệp hội giữa hai kỳ Đại hội;

a) Chuẩn bị nội dung và quyết định triệu tập Đại hội. Thông qua văn kiện trình Đại hội, giới thiệu nhân sự cho nhiệm kỳ mới;

b) Quyết định chương trình, kế hoạch công tác hàng năm hoặc giữa các kỳ họp của Hiệp hội, của Ban Chấp hành;

d) Quyết định cơ cấu tổ chức bộ máy của Hiệp hội. Ban hành Quy chế hoạt động của Ban Chấp hành; Quy chế hoạt động của Ban Thường vụ; Quy chế hoạt động của Ban Kiểm tra; Quy chế quản lý, sử dụng tài chính, tài sản; Quy chế quản lý và sử dụng con dấu của Hiệp hội; Quy chế khen thưởng, kỷ luật; Quy chế giải quyết đơn, thư kiến nghị, phản ánh, tranh chấp, khiếu nại, tố cáo; Quy tắc đạo đức trong hoạt động của Hiệp hội, các quy chế và quy định khác trong nội bộ Hiệp hội phù hợp với quy định của Điều lệ và quy định của pháp luật;

đ) Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm, tạm đình chỉ công tác và cho phép công tác trở lại đối với Chủ tịch, các Phó Chủ tịch, Tổng Thư ký, thành viên Ban Thường vụ, thành viên Ban Chấp hành, Trưởng Ban, Phó Ban Kiểm tra; bầu bổ sung thành viên Ban Chấp hành, Ban Kiểm tra. Tổng số thành viên Ban Chấp hành, Ban Kiểm tra (kể cả thành viên Ban Chấp hành, Ban Kiểm tra được bổ sung giữa nhiệm kỳ) không được vượt quá số lượng thành viên Ban Chấp hành, Ban Kiểm tra đã được Đại hội biểu quyết thông qua;

e) Phát triển quan hệ hợp tác với các tổ chức liên quan trong nước và nước ngoài (nếu có) theo quy định của pháp luật để góp phần phát triển Hiệp hội;

g) Thực hiện các nhiệm vụ, quyền hạn khác theo quy định Điều lệ Hiệp hội.

3. Nguyên tắc hoạt động của Ban Chấp hành:

a) Ban Chấp hành hoạt động theo Quy chế của Ban Chấp hành, tuân thủ quy định của pháp luật và Điều lệ Hiệp hội;

b) Ban Chấp hành họp thường kỳ mỗi năm 01 (một) lần, có thể họp bất thường khi có yêu cầu của Ban Thường vụ hoặc yêu cầu của trên 2/3 (hai phần ba) tổng số thành viên Ban Chấp hành. Ban Chấp hành có thể tổ chức họp trực

tiếp hoặc qua nền tảng ứng dụng trực tuyến hoặc kết hợp cả hai hình thức trực tiếp và trực tuyến do Ban Chấp hành quyết định. Trường hợp biểu quyết của thành viên Ban Chấp hành tham dự họp trực tuyến cần đảm bảo thể hiện rõ số lượng thành viên tham gia dự họp, số lượng biểu quyết trực tuyến và thông qua biên bản, nghị quyết họp trước toàn thể thành viên tham gia dự họp;

c) Cuộc họp của Ban Chấp hành họp lệ khi có trên 2/3 (hai phần ba) tổng số thành viên Ban Chấp hành tham gia dự họp. Ban Chấp hành có thể biểu quyết bằng hình thức giơ tay hoặc bỏ phiếu kín. Việc quy định hình thức biểu quyết do Ban Chấp hành Hiệp hội quyết định;

d) Giữa hai kỳ họp, Ban Chấp hành có thể biểu quyết hoặc quyết định các vấn đề thuộc thẩm quyền của Ban Chấp hành thông qua việc lấy ý kiến Ban Chấp hành bằng văn bản hoặc qua thư điện tử (email). Biên bản biểu quyết của Ban Chấp hành đảm bảo thể hiện số lượng thành viên biểu quyết được thông qua và được lưu hồ sơ theo quy định;

đ) Các nghị quyết, quyết định của Ban Chấp hành được thông qua khi có trên 1/2 (một phần hai) tổng số thành viên Ban Chấp hành biểu quyết tán thành;

e) Quyết định các vấn đề khác của Hiệp hội, trừ trường hợp thuộc thẩm quyền của Đại hội.

4. Ban Chấp hành quy định cụ thể nội dung, trình tự, thủ tục, thẩm quyền bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm, tạm đình chỉ công tác và cho phép công tác trở lại đối với Chủ tịch, các Phó Chủ tịch, Tổng Thư ký, thành viên Ban Thường vụ, thành viên Ban Chấp hành, Trưởng Ban, Phó Ban Kiểm tra; bầu bổ sung thành viên Ban Chấp hành, Ban Kiểm tra đảm bảo theo quy định của pháp luật và Điều lệ Hiệp hội.

Điều 15. Ban Thường vụ Hiệp hội

1. Ban Thường vụ Hiệp hội do Ban Chấp hành bầu trong số các ủy viên Ban Chấp hành. Ban Thường vụ Hiệp hội gồm: Chủ tịch, các Phó Chủ tịch và các ủy viên. Số lượng, cơ cấu, tiêu chuẩn thành viên Ban Thường vụ do Ban Chấp hành Hiệp hội quyết định. Nhiệm kỳ của Ban Thường vụ trùng với nhiệm kỳ Đại hội.

2. Nhiệm vụ và quyền hạn của Ban Thường vụ:

a) Giúp Ban Chấp hành triển khai thực hiện nghị quyết Đại hội, Điều lệ Hiệp hội; tổ chức thực hiện nghị quyết, quyết định của Ban Chấp hành; lãnh đạo hoạt động của Hiệp hội giữa hai kỳ họp Ban Chấp hành;

b) Chuẩn bị nội dung và quyết định triệu tập họp Ban Chấp hành;

c) Quyết định thành lập các tổ chức thuộc Hiệp hội theo nghị quyết của Ban Chấp hành; quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn cơ cấu tổ chức; quyết định bổ nhiệm, miễn nhiệm lãnh đạo các tổ chức thuộc Hiệp hội;

d) Thực hiện việc kết nạp, khai trừ và xóa tên hội viên; khen thưởng, kỷ luật hội viên theo Điều lệ, quy định của Hiệp hội;

đ) Thực hiện các nhiệm vụ, quyền hạn khác theo quy định của Điều lệ Hiệp hội.

3. Nguyên tắc hoạt động của Ban Thường vụ:

a) Ban Thường vụ hoạt động theo Quy chế do Ban Chấp hành ban hành, tuân thủ quy định của pháp luật và Điều lệ Hiệp hội;

b) Ban Thường vụ họp thường kỳ 06 (sáu) tháng, 01 (một) lần, kết hợp với kỳ họp Ban Chấp hành, có thể họp bất thường khi có yêu cầu của Chủ tịch Hiệp hội hoặc trên 2/3 (hai phần ba) tổng số thành viên Ban Thường vụ. Ban Thường vụ có thể tổ chức họp trực tiếp hoặc qua nền tảng ứng dụng trực tuyến hoặc kết hợp cả hai hình thức trực tiếp và trực tuyến do Ban Thường vụ quyết định. Trường hợp biểu quyết của thành viên Ban Thường vụ tham dự họp trực tuyến cần đảm bảo thể hiện rõ số lượng thành viên tham gia dự họp, số lượng biểu quyết trực tuyến và thông qua biên bản, nghị quyết họp trước toàn thể thành viên tham gia dự họp;

c) Các cuộc họp của Ban Thường vụ là họp lệ khi có trên 2/3 (hai phần ba) tổng số thành viên Ban Thường vụ tham gia dự họp. Ban Thường vụ có thể biểu quyết bằng hình thức giơ tay hoặc bỏ phiếu kín. Việc quy định hình thức biểu quyết do Ban Thường vụ quyết định;

d) Giữa hai kỳ họp, Ban Thường vụ có thể biểu quyết hoặc quyết định các vấn đề thuộc thẩm quyền của Ban Thường vụ thông qua việc lấy ý kiến Ban Thường vụ bằng văn bản hoặc qua thư điện tử (email). Biên bản biểu quyết của Ban Thường vụ đảm bảo thể hiện số lượng thành viên biểu quyết được thông qua và được lưu hồ sơ theo quy định;

đ) Các nghị quyết, quyết định của Ban Thường vụ được thông qua khi có trên 1/2 (một phần hai) tổng số thành viên Ban Thường vụ Hiệp hội biểu quyết tán thành.

Điều 16. Ban Kiểm tra Hiệp hội

1. Ban Kiểm tra Hiệp hội do Đại hội bầu ra. Số lượng, cơ cấu, tiêu chuẩn thành viên Ban Kiểm tra do Đại hội quyết định. Nhiệm kỳ của Ban Kiểm tra cùng với nhiệm kỳ Đại hội.

2. Nhiệm vụ và quyền hạn của Ban Kiểm tra:

a) Kiểm tra, giám sát việc thực hiện Điều lệ Hiệp hội, nghị quyết Đại hội; nghị quyết, quyết định của Ban Chấp hành, Ban Thường vụ, các quy chế của Hiệp hội trong hoạt động của các tổ chức, đơn vị thuộc và trực thuộc Hiệp hội, hội viên;

b) Xem xét, xử lý đơn, thư phản ánh, kiến nghị, tranh chấp, khiếu nại, tố cáo liên quan đến tổ chức, hoạt động của Hiệp hội, hội viên, các đơn vị, tổ chức thuộc và trực thuộc Hiệp hội đã được quy định trong Quy chế giải quyết phản ánh, kiến nghị, tranh chấp, khiếu nại, tố cáo của Hiệp hội theo quy định của pháp luật và Điều lệ Hiệp hội. Tổng hợp, đề nghị Ban Thường vụ, Ban Chấp hành xem xét, giải quyết đơn, thư phản ánh, kiến nghị, tranh chấp, khiếu nại, tố cáo thuộc thẩm quyền của Ban Thường vụ, Ban Chấp hành theo Điều lệ này và quy định của pháp luật. Trường hợp Hiệp hội không giải quyết được thì chuyển Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật.

3. Nguyên tắc hoạt động của Ban Kiểm tra:

a) Ban Kiểm tra hoạt động theo nguyên tắc độc lập, làm việc theo chế độ tập thể;

b) Hoạt động của Ban Kiểm tra theo Quy chế do Ban Chấp hành ban hành, tuân thủ quy định của pháp luật và Điều lệ Hiệp hội;

c) Ban Kiểm tra Hiệp hội họp thường kỳ mỗi năm 01 (một) lần, có thể họp bất thường khi có yêu cầu của Trưởng Ban Kiểm tra hoặc khi có 2/3 (hai phần ba) tổng số thành viên Ban Kiểm tra. Ban Kiểm tra quyết định hình thức họp trực tiếp hoặc qua nền tảng ứng dụng trực tuyến hoặc kết hợp cả hai hình thức trực tiếp và trực tuyến, quyết định hình thức biểu quyết bằng hình thức giơ tay hoặc bỏ phiếu kín. Trường hợp biểu quyết của thành viên Ban Kiểm tra tham dự họp trực tuyến cần đảm bảo thể hiện rõ số lượng thành viên tham gia dự họp, số lượng biểu quyết trực tuyến và thông qua biên bản, nghị quyết họp trước toàn thể thành viên tham gia dự họp;

d) Giữa hai kỳ họp, Ban Kiểm tra có thể biểu quyết hoặc quyết định các vấn đề thuộc thẩm quyền của Ban Kiểm tra thông qua việc lấy ý kiến Ban Kiểm tra bằng văn bản hoặc qua thư điện tử (email). Biên bản biểu quyết của Ban Kiểm tra đảm bảo thể hiện số lượng thành viên biểu quyết được thông qua và lưu hồ sơ theo quy định;

đ) Các nghị quyết, quyết định của Ban Kiểm tra được thông qua khi có trên 1/2 (một phần hai) tổng số thành viên Ban Kiểm tra Hiệp hội biểu quyết tán thành.

Điều 17. Chủ tịch, Phó Chủ tịch Hiệp hội

1. Chủ tịch Hiệp hội là đại diện pháp nhân của Hiệp hội trước pháp luật, chịu trách nhiệm trước pháp luật về mọi hoạt động của Hiệp hội. Chủ tịch Hiệp hội do Ban Chấp hành bầu trong số các thành viên Ban Thường vụ. Điều kiện, tiêu chuẩn Chủ tịch do Ban Chấp hành quy định và đảm bảo tiêu chuẩn, điều kiện sau:

a) Tiêu chuẩn:

- Chấp hành và thực hiện các chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước;

- Có phẩm chất chính trị, đạo đức tốt;

- Có uy tín và hiểu biết về ngành, lĩnh vực Hiệp hội hoạt động;

- Có quốc tịch Việt Nam;

- Có năng lực hành vi dân sự đầy đủ, không có án tích.

b) Điều kiện:

- Không giữ chức danh Chủ tịch quá 02 Hiệp hội hoặc Hội;

- Không phải là cán bộ, công chức trong các cơ quan, tổ chức trực tiếp quản lý hoặc tham mưu quản lý nhà nước về lĩnh vực hoạt động chính của Hiệp hội; trừ trường hợp được cấp có thẩm quyền đồng ý bằng văn bản theo quy định về phân cấp quản lý cán bộ.

2. Nhiệm vụ, quyền hạn của Chủ tịch Hiệp hội:

a) Thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn theo Quy chế hoạt động của Ban Chấp hành, Ban Thường vụ Hiệp hội;

b) Là chủ tài khoản của Hiệp hội, chịu trách nhiệm toàn diện trước cơ quan có thẩm quyền cho phép thành lập Hiệp hội, cơ quan quản lý nhà nước về lĩnh vực hoạt động chính của Hiệp hội, trước Ban Chấp hành, Ban Thường vụ về mọi hoạt động của Hiệp hội. Chỉ đạo, điều hành mọi hoạt động của Hiệp hội theo quy định Điều lệ; nghị quyết Đại hội; nghị quyết, quyết định của Ban Chấp hành, Ban Thường vụ;

c) Chủ trì các phiên họp của Ban Chấp hành; chỉ đạo chuẩn bị, triệu tập và chủ trì các cuộc họp của Ban Thường vụ;

d) Thay mặt Ban Chấp hành, Ban Thường vụ ký các văn bản của Hiệp hội;

đ) Thay mặt Hiệp hội trong các công tác đối nội, đối ngoại của Hiệp hội theo quy định của pháp luật và Điều lệ Hiệp hội;

e) Khi Chủ tịch vắng mặt, việc chỉ đạo, điều hành giải quyết công việc của Hiệp hội được ủy quyền bằng văn bản cho một Phó Chủ tịch;

g) Thực hiện các nhiệm vụ, quyền hạn khác theo quy định của Điều lệ.

3. Phó Chủ tịch do Ban Chấp hành bầu trong số ủy viên Ban Thường vụ. Số lượng, tiêu chuẩn Phó Chủ tịch do Ban Chấp hành quy định phù hợp với quy định của pháp luật. Phó Chủ tịch giúp Chủ tịch chỉ đạo, điều hành công tác của Hiệp hội theo sự phân công của Chủ tịch; chịu trách nhiệm trước Chủ tịch và trước pháp luật về lĩnh vực công việc được Chủ tịch phân công hoặc ủy quyền. Phó Chủ tịch thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn theo Quy chế hoạt động của Ban Chấp hành, Ban Thường vụ phù hợp với Điều lệ và quy định của pháp luật.

4. Miễn nhiệm, bãi nhiệm Chủ tịch và Phó Chủ tịch Hiệp hội:

a) Chủ tịch và Phó Chủ tịch được miễn nhiệm trong các trường hợp: không đủ sức khỏe; không đủ năng lực và uy tín để hoàn thành nhiệm vụ; theo yêu cầu nhiệm vụ của cơ quan có thẩm quyền; nhân sự có đơn xin từ chức vì lý do cá nhân khi hết nhiệm kỳ;

b) Chủ tịch và Phó Chủ tịch bị bãi nhiệm khi có kết luận của cấp có thẩm quyền về vi phạm pháp luật và Điều lệ nghiêm trọng, làm ảnh hưởng đến uy tín, hoạt động của Hiệp hội hoặc bị Tòa án kết án có tội;

c) Khi miễn nhiệm, bãi nhiệm Chủ tịch phải đồng thời bầu Chủ tịch khác để thay thế theo quy định của pháp luật và Điều lệ Hiệp hội hoặc phân công người điều hành hoạt động của Hiệp hội trong thời gian chưa bầu được Chủ tịch Hiệp hội.

5. Đình chỉ công tác và cho phép công tác trở lại đối với Chủ tịch, Phó Chủ tịch:

a) Chủ tịch và Phó Chủ tịch Hiệp hội bị đình chỉ trong các trường hợp: vi phạm nghiêm trọng Điều lệ, quy chế, quy định của Hiệp hội; bị tạm giam, tạm giữ để điều tra, xét xử theo quy định của pháp luật;

b) Ban Chấp hành quy định cụ thể hành vi vi phạm, thẩm quyền, trình tự, thủ tục đình chỉ công tác, cho phép công tác trở lại đối với Chủ tịch, Phó Chủ tịch Hiệp hội.

Điều 18. Tổng Thư ký Hiệp hội

1. Tổng Thư ký kiêm Chánh Văn phòng Hiệp hội do Ban Chấp hành bầu trong số thành viên Ban Chấp hành, chịu trách nhiệm trước Chủ tịch, Ban Thường vụ, Ban Chấp hành về việc quản lý, điều hành các hoạt động của Văn phòng Hiệp hội. Tiêu chuẩn Tổng Thư ký do Ban Chấp hành quy định.

2. Nhiệm vụ và quyền hạn của Tổng Thư ký do Ban Chấp hành, Ban Thường vụ và Chủ tịch Hiệp hội phân công thực hiện nhiệm vụ theo Quy chế được Ban Chấp hành thông qua, cụ thể:

a) Thường trực giải quyết các công việc do Chủ tịch phân công và điều hành mọi hoạt động thường nhật của Hiệp hội;

b) Tham gia xây dựng, hoàn thiện các Quy chế của Hiệp hội báo cáo Ban Thường vụ, Ban Chấp hành xem xét, ban hành theo quy định của pháp luật và Điều lệ;

c) Giúp Chủ tịch Hiệp hội chuẩn bị các báo cáo, nội dung các cuộc họp định kỳ, đột xuất của Ban Chấp hành, Ban Thường vụ;

d) Định kỳ báo cáo Chủ tịch, Ban Chấp hành, Ban Thường vụ về các hoạt động của Hiệp hội;

đ) Lập báo cáo hàng năm, báo cáo hoạt động nhiệm kỳ của Ban Chấp hành và xây dựng hồ sơ Đại hội của Hiệp hội và thực hiện các nhiệm vụ khác theo sự phân công của Chủ tịch;

e) Chịu trách nhiệm trước lãnh đạo Hiệp hội về quản lý hành chính của Hiệp hội theo quy định của Hiệp hội và quy định của pháp luật.

3. Tổng Thư ký có thể do một Phó Chủ tịch Hiệp hội kiêm nhiệm.

Điều 19. Văn phòng Hiệp hội

1. Văn phòng Hiệp hội là bộ phận tham mưu, giúp việc của Hiệp hội, của Ban Chấp hành, Ban Thường vụ và lãnh đạo Hiệp hội triển khai các hoạt động của Hiệp hội; thực hiện công việc hành chính, tổng hợp, kế toán tài chính cho Hiệp hội; thu thập và cung cấp thông tin cho hội viên; phục vụ các cuộc họp, hội nghị, hội thảo... của Hiệp hội theo quy định của Điều lệ Hiệp hội và phù hợp với quy định pháp luật.

2. Chức năng, nhiệm vụ và quy chế hoạt động Văn phòng Hiệp hội do Ban Chấp hành quy định. Văn phòng Hiệp hội do Tổng Thư ký kiêm Chánh văn phòng phụ trách, điều hành theo Quy chế do Ban Chấp hành ban hành phù hợp với Điều lệ Hiệp hội.

3. Việc tuyển dụng, ký kết hợp đồng lao động đối với người làm việc tại Văn phòng Hiệp hội do Hiệp hội xem xét, quyết định theo Điều lệ, quy chế, quy định của Hiệp hội và phù hợp với quy định của pháp luật.

Điều 20. Các ban chuyên môn

1. Căn cứ yêu cầu thực tế trong hoạt động chuyên môn và Nghị quyết của Ban Chấp hành, Ban Thường vụ Hiệp hội quyết định thành lập các ban chuyên môn, chi hội không có tư cách pháp nhân thuộc Hiệp hội để thực hiện các lĩnh vực công

tác, các hoạt động của Hiệp hội theo quy định của pháp luật và Điều lệ. Chức năng, nhiệm vụ và quy chế hoạt động của các ban chuyên môn, chi hội thuộc Hiệp hội do Ban Chấp hành quyết định.

2. Việc tuyển dụng, ký kết hợp đồng lao động đối với người làm việc tại các ban chuyên môn, chi hội thuộc Hiệp hội do Hiệp hội xem xét, quyết định theo Điều lệ, quy chế, quy định của Hiệp hội phù hợp với quy định của pháp luật.

Điều 21. Tổ chức có tư cách pháp nhân trực thuộc Hiệp hội

1. Căn cứ Nghị quyết của Ban Chấp hành, Ban Thường vụ xem xét, quyết định thành lập các tổ chức có tư cách pháp nhân thuộc Hiệp hội để thực hiện các nhiệm vụ của Hiệp hội. Hồ sơ, điều kiện, trình tự, thủ tục thành lập các tổ chức có tư cách pháp nhân thuộc Hiệp hội thực hiện theo quy định của pháp luật và Điều lệ Hiệp hội. Hiệp hội có trách nhiệm báo cáo cơ quan quản lý nhà nước về việc thành lập pháp nhân trực thuộc Hiệp hội theo quy định của pháp luật.

2. Người đứng đầu tổ chức pháp nhân trực thuộc Hiệp hội chịu trách nhiệm toàn diện trước pháp luật, trước Hiệp hội và Ban Chấp hành, Ban Thường vụ về mọi hoạt động của pháp nhân.

3. Việc bổ nhiệm, miễn nhiệm, khen thưởng, kỷ luật chức danh cấp trưởng của tổ chức pháp nhân do Hiệp hội xem xét, quyết định theo Điều lệ, quy chế, quy định của Hiệp hội phù hợp với quy định của pháp luật. Việc tuyển dụng, ký kết hợp đồng lao động đối với người làm việc tại tổ chức pháp nhân trực thuộc Hiệp hội do cấp trưởng của tổ chức này xem xét, quyết định theo Điều lệ hoặc quy chế hoạt động của pháp nhân và quy định của pháp luật.

4. Ban Chấp hành Hiệp hội quy định cụ thể về tổ chức, hoạt động, chức năng, nhiệm vụ, giải thể, sáp nhập, chia, tách; quản lý và hoạt động của các tổ chức pháp nhân trực thuộc Hiệp hội phù hợp với quy định của pháp luật và Điều lệ Hiệp hội.

Điều 22. Chi hội thuộc Hiệp hội

1. Chi hội là tổ chức không có tư cách pháp nhân, con dấu được thành lập ở địa phương, tổ chức có nhiều hội viên.

2. Ban Thường vụ quy định việc thành lập, tổ chức, hoạt động, chức năng, nhiệm vụ của chi hội phù hợp với quy định của pháp luật và Điều lệ Hiệp hội.

Chương V

ĐỔI TÊN, CHIA, TÁCH; SÁP NHẬP; HỢP NHẤT VÀ GIẢI THỂ

Điều 23. Chia, tách; sáp nhập; hợp nhất, đổi tên và giải thể Hiệp hội

Việc chia, tách; sáp nhập; hợp nhất; đổi tên và giải thể Hiệp hội thực hiện theo quy định của Bộ luật Dân sự, quy định của pháp luật về hội, nghị quyết Đại hội và các quy định pháp luật có liên quan.

Điều 24. Thu hồi con dấu của Hiệp hội

Việc thu hồi con dấu đối với Hiệp hội đổi tên, Hiệp hội bị chia, sáp nhập, hợp nhất, bị đình chỉ hoạt động có thời hạn, giải thể được thực hiện theo quy

định của pháp luật về quản lý, sử dụng con dấu và quy định pháp luật có liên quan.

Chương VI

TÀI CHÍNH, TÀI SẢN CỦA HIỆP HỘI

Điều 25. Tài chính, tài sản của Hiệp hội

1. Tài chính của Hiệp hội

a) Nguồn thu của Hiệp hội:

- Lệ phí gia nhập Hiệp hội, hội phí hàng năm của hội viên;
- Thu từ các hoạt động của Hiệp hội theo quy định của pháp luật;
- Tiền tài trợ, ủng hộ của tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước theo quy định của pháp luật;

- Ngân sách nhà nước hỗ trợ (nếu có) cho các nhiệm vụ cơ quan nhà nước có thẩm quyền giao theo quy định của pháp luật;

- Các khoản thu hợp pháp khác.

b) Các khoản chi của Hiệp hội:

- Chi hoạt động thực hiện nhiệm vụ của Hiệp hội;
- Chi thuê trụ sở, mua sắm phương tiện làm việc;
- Chi thực hiện chế độ, chính sách đối với những người làm việc tại Hiệp hội theo quy định của Ban Chấp hành Hiệp hội phù hợp với quy định của pháp luật;
- Chi khen thưởng và các khoản chi khác theo quy định của Ban Chấp hành.

2. Tài sản của Hiệp hội:

a) Tài sản của Hiệp hội bao gồm trụ sở, trang thiết bị, phương tiện phục vụ hoạt động của Hiệp hội và các tài sản hợp pháp khác theo quy định của pháp luật. Tài sản của Hiệp hội được hình thành từ nguồn kinh phí của Hiệp hội do các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước hiến, tặng theo quy định của pháp luật; được Nhà nước hỗ trợ (nếu có);

b) Việc quản lý, sử dụng tài sản của Hiệp hội thực hiện theo quy định của pháp luật dân sự, pháp luật về tài sản, tài chính, kế toán và Điều lệ của Hiệp hội. Đối với tài sản công thực hiện theo quy định của pháp luật về quản lý, sử dụng tài sản công;

c) Khi Hiệp hội chia, tách, sáp nhập, hợp nhất, giải thể thì Hiệp hội kiểm kê, phân loại tài sản để xác định việc xử lý tài sản:

- Đối với tài sản của Hiệp hội là tài sản công thì việc quản lý, sử dụng, xử lý thực hiện theo quy định của pháp luật về tài sản công;

- Đối với tài sản của Hiệp hội được hình thành từ nguồn tự có của Hiệp hội thì việc quản lý, sử dụng và xử lý được thực hiện theo quy định của pháp luật về dân sự, pháp luật có liên quan và Điều lệ của Hiệp hội.

Điều 26. Quản lý, sử dụng tài chính, tài sản của Hiệp hội

1. Quản lý, sử dụng tài chính, tài sản của Hiệp hội:

a) Tài chính, tài sản của Hiệp hội chỉ được sử dụng cho các hoạt động của Hiệp hội;

b) Ban Chấp hành Hiệp hội ban hành Quy chế quản lý, sử dụng tài chính, tài sản của Hiệp hội đảm bảo nguyên tắc công khai, minh bạch, tiết kiệm phù hợp với quy định của pháp luật về tài chính, kế toán, về quản lý, sử dụng tài sản công và các quy định của pháp luật khác có liên quan.

2. Thực hiện công tác kế toán, kiểm toán, thống kê:

a) Hiệp hội phải tổ chức công tác kế toán, thống kê theo đúng quy định của Luật Kế toán, Luật Thống kê và các văn bản hướng dẫn thực hiện, cụ thể:

- Chấp hành các quy định về chứng từ kế toán; hạch toán kế toán và các nghiệp vụ kinh tế, tài chính, tài sản có liên quan đến Hiệp hội; đăng ký mã số thuế, kê khai thuế theo quy định;

- Mở sổ kế toán ghi chép và lưu trữ các nghiệp vụ kế toán, tài chính, tài sản có liên quan đến Hiệp hội (phản ánh, theo dõi chi tiết số thu, chi tiền, hiện vật do các tổ chức, cá nhân đóng góp, viện trợ, tài trợ và các khoản thu, chi khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ Hiệp hội);

- Lập đầy đủ, đúng hạn các báo cáo tài chính, quyết toán năm đối với nguồn kinh phí do Nhà nước cấp gửi Bộ Nội vụ và Bộ Tài chính theo quy định;

- Lập đầy đủ hồ sơ tài liệu chứng từ khác có liên quan theo quy định của pháp luật về phòng, chống rửa tiền.

b) Chịu sự kiểm tra, kiểm toán về việc thu, chi, quản lý và sử dụng đối với tài chính, tài sản do Nhà nước cấp của Bộ Tài chính, Bộ Nội vụ và cơ quan kiểm toán có thẩm quyền;

c) Cung cấp các thông tin cần thiết gửi cơ quan nhà nước có thẩm quyền khi có yêu cầu theo quy định của pháp luật.

Điều 27. Giải quyết tài sản, tài chính khi Hiệp hội chia, tách, sáp nhập, hợp nhất, đình chỉ hoạt động có thời hạn và giải thể Hiệp hội.

Việc giải quyết tài sản, tài chính khi Hiệp hội chia, tách, sáp nhập, hợp nhất, đình chỉ hoạt động có thời hạn và giải thể Hiệp hội thực hiện theo quy định của quy định của pháp luật về hội và các quy định pháp luật có liên quan.

Chương VII KHEN THƯỞNG, KỶ LUẬT

Điều 28. Khen thưởng

1. Tổ chức, đơn vị thuộc và trực thuộc Hiệp hội, hội viên, người làm việc tại Hiệp hội có nhiều thành tích, có đóng góp tích cực vào sự phát triển của Hiệp hội và của ngành nước mắm truyền thống Việt Nam được Hiệp hội khen thưởng hoặc đề nghị cơ quan nhà nước có thẩm quyền khen thưởng theo quy định của pháp luật về thi đua, khen thưởng.

2. Ban Chấp hành Hiệp hội quy định cụ thể nội dung, hình thức, trình tự thủ tục và thẩm quyền khen thưởng trong nội bộ Hiệp hội theo quy định của pháp luật và Điều lệ Hiệp hội.

Điều 29. Kỷ luật

1. Tổ chức thuộc Hiệp hội, hội viên vi phạm pháp luật, Điều lệ, các quy chế, quy định của Hiệp hội làm ảnh hưởng đến uy tín của Hiệp hội tùy theo mức độ sai phạm sẽ do Hiệp hội xem xét, thi hành kỷ luật bằng các hình thức theo quy định của Hiệp hội: phê bình, khiển trách, cảnh cáo, cách chức (nếu có) xóa tên đến khai trừ khỏi Hiệp hội hoặc đề nghị cấp có thẩm quyền xử lý vi phạm theo quy định của pháp luật. Trường hợp gây thiệt hại về vật chất, tài sản, tài chính của Hiệp hội, của các hội viên khác thì phải bồi thường và chịu trách nhiệm theo quy định của pháp luật.

2. Ban Chấp hành quy định cụ thể nội dung, hình thức, trình tự, thủ tục, thẩm quyền xử lý kỷ luật, giải quyết đơn, thư phản ánh, tranh chấp, kiến nghị, khiếu nại, tố cáo trong nội bộ Hiệp hội theo Điều lệ và quy định của pháp luật.

Chương VIII ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 30. Sửa đổi, bổ sung Điều lệ

1. Việc sửa đổi, bổ sung Điều lệ Hiệp hội được Đại hội đại biểu toàn quốc nhiệm kỳ II (2025 - 2030) Hiệp hội Nước mắm truyền thống Việt Nam thông qua, khi được trên 1/2 (một phần hai) tổng số Đại biểu chính thức được triệu tập dự Đại hội biểu quyết tán thành.

2. Điều lệ sửa đổi, bổ sung phải được Hiệp hội Nước mắm truyền thống Việt Nam hoàn thiện đảm bảo phù hợp theo quy định của pháp luật và được Bộ trưởng Bộ Nội vụ phê duyệt.

Điều 31. Hiệu lực thi hành

1. Điều lệ Hiệp hội Nước mắm truyền thống Việt Nam gồm 8 (tám) Chương, 31 (ba mươi mốt) Điều, đã được Đại hội đại biểu toàn quốc nhiệm kỳ II (2025 - 2030) Hiệp hội Nước mắm truyền thống Việt Nam thông qua ngày 24 tháng 10 năm 2025 tại Hà Nội và có hiệu lực thi hành theo Quyết định phê duyệt của Bộ trưởng Bộ Nội vụ.

2. Điều lệ này thay thế Điều lệ Hiệp hội Nước mắm truyền thống Việt Nam đã được phê duyệt kèm theo Quyết định số 63/QĐ-BNV ngày 24 tháng 01 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ.

3. Căn cứ các quy định của pháp luật về hội và Điều lệ, Ban Chấp hành Hiệp hội Nước mắm truyền thống Việt Nam có trách nhiệm hướng dẫn và tổ chức thực hiện Điều lệ này./.